

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2020/HS-ST
Ngày 15- 01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Chung; bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lường Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986; Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La. Nơi ở và ĐKKHTT: Bản TL, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Lường Văn T1 (đã chết) và bà Lường Thị P; Vợ Lường Thị H và có 01 con con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 07/2013/HSST ngày 13/11/2013.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 29/8/2019 Đội CSĐT tội phạm về ma túy - kinh tế Công an huyện Sông Mã nhận được điện thoại từ Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy

huyện Sông Mã về việc học viên Lương Văn T đang được hỗ trợ điều trị cắt cơn 10 ngày có cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 1,5 viên nén màu hồng (*T khai nhận là Heroine và Hồng phiến*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 30/8/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định: 1,5 viên nén màu hồng có khối lượng 0,16 gam, kết quả giám định là loại *Methamphatamine*; số chất bột màu trắng có khối lượng 0,11 gam, kết quả giám định là loại *Heroine*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy vào khoảng 08 giờ ngày 28/8/2019 Lương Văn T đi bộ từ nhà ra chợ bản TL thì có gặp Nguyễn Văn S, ở bản TN, xã CK là bạn quen nhau trước đây, T có nói là sẽ đi tìm mua ma túy thì Sơn nhờ T mua giúp 100.000đ hồng phiến thì T đồng ý và nhận tiền từ S, sau đó T gọi điện thoại cho một người đàn ông quốc tịch Lào hỏi mua ma túy với số tiền 150.000đ Heroine và 100.000đ tiền Hồng phiến, người này đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực vườn nhãn thuộc bản CK, xã CK để giao dịch. Sau đó T ra quán điện thoại di động lấy 150.000đ rồi đi bộ vào vườn nhãn đến khu vực giáp ranh giữa Việt Nam - Lào, gặp và mua được của người đàn ông quốc tịch Lào 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa heroine và hồng phiến với giá 250.000đ, T cho gói ma túy vào khoang miệng ngậm rồi đi bộ về, khi về đến đường Quốc lộ 4G thuộc bản CK thì gặp tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ kiểm tra vì sợ T đã nuốt gói ma túy vào bụng, quá trình làm việc tổ công tác không thu giữ gì, nhưng T thừa nhận sử dụng ma túy nên tổ công tác đã giao T cho UBND xã CK để lập hồ hồ trợ cắt cơn nghiện. Khoảng 09 giờ ngày 29/8/2019 tại Cơ sở điều trị cai nghiện huyện Sông Mã Lương Văn T đi vệ sinh và lấy lại được gói ma túy đã nuốt, T hỏi Lò Văn Hòa là học viên cai nghiện cùng buồng có xi lanh không, đem ra để cùng sử dụng ma túy thì Hòa bảo lấy gói ma túy ra đưa cho Hòa và Hòa đã đem giao nộp cho cán bộ Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy, sau đó T bị Công an huyện Sông Mã và Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy huyện Sông Mã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ gói ma túy.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Lương Văn T khai nhận mua của một người đàn ông quốc tịch Lào ngày 28/8/2019 ở khu vực vườn nhãn thuộc bản CK, CK, Sông Mã. Do bị can không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn S, trú tại bản TN, CK, Sông Mã, T khai nhận đã đưa số tiền 100.000đ để T mua ma túy giúp. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã tiến hành lấy lời khai và đối chất, tuy nhiên Sơn không thừa nhận sự việc, ngoài lời

khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh hành vi Sơn đưa tiền nhờ T mua ma túy giúp nên không có căn cứ để xử lý đối với S.

Đối với Nguyễn Văn S, trú tại bản NT, CK, Sông Mã là người đã mua chiếc điện thoại di động của Lương Văn T với số tiền 150.000đ, sau đó T sử dụng số tiền này để đi mua ma túy. Nhưng S không biết về việc T bán điện thoại lấy tiền để đi mua ma túy nên không đồng phạm về hành vi phạm tội của T.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSSM, ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lương Văn T từ 22 đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Lương Văn T là người có nhận thức, biết được mọi hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy ngày 28/8/2019, bị cáo đi mua và cố ý tàng trữ 0,16 gam

Methamphetamine và 0,11 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 40 phút ngày 29/8/2019 tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã đối với Lường Văn T cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 1,5 viên nén màu hồng và chất bột màu trắng ngà.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/8/2019 và kết luận giám định số 1444 ngày 03/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; loại Methamphetamine và 0,11 gam; loại Heroine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lường Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS Hội đồng xét xử thấy: Theo hướng dẫn tại mục I phụ lục kèm theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy Heroine, Methamphetamine tương đương với khối lượng Heroine, Methamphetamine quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy trường hợp này tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heroine, Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”*. Do vậy không chấp nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

[3] Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại

địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Cần xử lý thật nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy vào năm 2013 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, từ bỏ chất ma túy nay lại tiếp tục mua ma túy về sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc chất ma túy: Đối với người đàn ông Quốc tịch Lào bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 28/8/2019, Cơ quan điều tra không xác định được đối tượng cụ thể ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác, nên CQĐT không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với các tình tiết liên quan:

- Đối với Nguyễn Văn S, trú tại bản TN, xã CK, huyện Sông Mã, T khai nhận đã đưa số tiền 100.000đ để T mua ma túy giúp. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã tiến hành lấy lời khai và đối chất S không thừa nhận sự việc, ngoài lời khai của bị cáo T không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh hành vi S đưa tiền nhờ T nên không có căn cứ để xử lý đối với S.

- Đối với Nguyễn Văn S, trú tại bản NT, xã CK là người đã mua chiếc điện thoại di động của Lương Văn T với số tiền 150.000đ, sau đó T sử dụng số tiền này để đi mua ma túy. Nhưng S không biết về việc T bán điện thoại lấy tiền để đi mua ma túy nên không đồng phạm về hành vi phạm tội của T.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T, phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lường Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

